

2. Học thuộc bảng nhân (HS sử dụng SGK)

Bài 1: HS nhận biết đây là dãy số đếm thêm 8 và cũng là các tích trong bảng nhân 8.

GV có thể tổ chức để HS lần lượt đọc dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đọc từ một số bất kì trong dãy). Việc đọc sẽ kết thúc khi HS ghi nhớ dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng).

Bài 2: HS dựa vào bảng nhân hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 8 để tìm kết quả của các phép nhân trong bảng (nếu HS gặp khó khăn khi đưa các ngón tay thì hướng dẫn các em đặt úp hai bàn tay trên bàn để thực hành).

HS học thuộc các phép nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này.

GV chỉ lần lượt các số để HS đọc các phép nhân và bước đầu thuộc bảng.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS quan sát một cách tổng quát, nhận biết các trường hợp đặc biệt:

- Phép nhân có thừa số 0 (áp dụng nhận xét khái quát).
 - Phép nhân có thừa số 2, 3, 4, 5, 6 hoặc 7 (dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6, 7 đã học).
- Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:
- Thuộc bảng.
 - Đếm thêm 8 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ).
 - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.

Bài 2:

- HS tìm hiểu bài, xác định câu hỏi của bài toán.

- HS tìm cách giải.

- HS nhận biết 18 bánh xe được lặp lại.
- 18 được lấy 8 lần nên có phép nhân 18×8 .

- HS trình bày bài giải.

- Kiểm tra lại.

CÙNG CỐ

- Trò chơi “Đố số chân các con nhện” (các phép nhân trong bảng).

- GV nói về ích lợi của nhện để một số HS không ác cảm với nhện: bắt ruồi, muỗi, ...

BẢNG CHIA 8 (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bảng chia 8:

- Thành lập bảng.
- Bước đầu ghi nhớ bảng (yêu cầu đối với các HS có khả năng dễ dàng thuộc bảng).

– Tìm kết quả phép chia trong bảng chia 8 dựa vào bảng nhân 8 (yêu cầu đổi với đa số HS trong lớp).

– Thực hiện chia số có hai chữ số cho số cho 8.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến nhận biết phân số.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: Bảng nhân 8, bảng chia 8.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Hát múa tạo không khí.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

Thành lập bảng chia

– GV giới thiệu bảng chia 8 chưa có kết quả.

HS **nhận biết** số chia là 8, số bị chia là dãy số đếm thêm 8 (từ 8 đến 80). Đây cũng là các tích trong bảng nhân 8.

– Thực hiện nhóm đôi.

- Các bạn thay phiên **đổi** các phép chia trong bảng chia 8 (không cần theo thứ tự).

- Bạn trả lời **giải thích** cách tìm kết quả

(ví dụ: $24 : 8 = 3$ vì $8 \times 3 = 24$ hoặc $3 \times 8 = 24$).

- GV hoàn thiện bảng chia 8.

– GV gắn bảng nhân 8 bên trái bảng chia 8 để HS **đối chiếu**.

– GV lưu ý HS nếu thấy dễ dàng thì nên học thuộc bảng chia.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS (cá nhân) **thực hiện**. (GV nên che bảng chia 8 để HS thực hiện bằng cách dựa vào bảng nhân 8.)

– Khi sửa bài, HS **giải thích** cách tìm kết quả.

Bài 2:

– HS **tìm hiểu** bài và **thực hiện**.

– Khi sửa bài, HS **nói** các thao tác thực hiện phép chia.

Bài 3:

– HS **tìm hiểu** bài và **thực hiện**.

– Một số HS trình bày trước lớp.

Đất nước em

- HS đọc và chia sẻ những hiểu biết về bánh chưng.
- GV liên hệ với truyện Bánh chưng, bánh giầy để nói về ý nghĩa của bánh chưng.

CÙNG CỐ

Dùng một trò chơi để cùng cố bảng chia 8.

GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giảm một số đi một số lần bằng cách:
 - Thực hiện phép tính.
 - Thể hiện bằng sơ đồ đoạn thẳng.
 - Phân biệt giảm đi và ít hơn qua thực hành trên ĐDHT.
 - Vận dụng giải quyết vấn đề thực tế đơn giản.
- 2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

B. Thiết bị dạy học

GV: Hình ảnh phần Cùng học, Khám phá, các tấm bìa có 5 chấm tròn.

HS: Các tấm bìa có 5 chấm tròn.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

- HS quan sát hình ảnh sếu đầu dò, nhận biết:
 - Lúc đầu có 22 con.
 - Lúc sau có 11 con.

GV giới thiệu: Ta nói số con sếu đã giảm đi một nửa.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giảm một số đi một số lần

GV vừa nói vừa thao tác với ĐDDH.

- Lúc đầu có 2 nhóm 3 con ếch (GV gắn hình ảnh lên bảng).
- Lúc sau còn 1 nhóm 3 con ếch (GV gắn hình ảnh lên bảng).
- Ta nói số con ếch giảm đi 2 lần hay giảm đi một nửa.
- 6 con giảm đi 2 lần thì được 3 con (viết $6 : 2 = 3$).